



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1403/QĐ-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

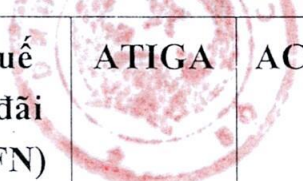
1. Mô tả hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá

a) Mô tả:

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá là một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có độ dày từ 10 micron tới 80 micron và độ rộng từ 115mm tới 7800mm, được phân loại theo các mã HS 3920.20.10 và 3920.20.91.

| Mã số | Mô tả hàng hóa | Thuế ưu đãi (MFN) | ATIGA | ACFTA ¹ |
|-----------|---|-------------------|-------|--------------------|
| Phần VII | PLASTIC VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG PLASTIC; CAO SU VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG CAO SU | | | |
| Chương 39 | PLASTIC VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG PLASTIC | | | |
| 3920 | Tấm, phiến, màng, lá và dải khác, bằng plastic, không xấp và chưa được gia cố, chưa gắn lớp mặt, chưa được bổ | | | |

¹Do Bên yêu cầu chỉ đề nghị điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, vì vậy Cơ quan điều tra chỉ sử dụng biểu thuế ATIGA và ACFTA làm tham chiếu.



| Mã số | Mô tả hàng hóa | Thuế ưu đãi (MFN) | ATIGA | ACFTA ¹ |
|-------------------|--|-------------------------|-------|--------------------|
| | trợ hoặc chưa được kết hợp tương tự với các vật liệu khác. | | | |
| 3920.20 | - Từ các polyme từ propylen: | | | |
| 3920.20.10 | - - Màng propylen định hướng hai chiều (BOPP) | 6% | 0% | 0% |
| | - - Loại khác: | 6% | 0% | 0% |
| 3920.20.91 | - - - Dạng tấm và phiến | 6% | 0% | 0% |

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

Hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá là hàng hóa có xuất xứ từ nước Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan (Thái Lan) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

b) Sản phẩm được loại trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá và điều kiện loại trừ sản phẩm:

- Màng nhựa cast polypropylene (CPP) có tỷ lệ kéo dãn theo các chiều như sau:

+ Tỷ lệ kéo dãn theo chiều ngang từ 400% trở lên; và

+ Tỷ lệ kéo dãn theo chiều dọc từ 380% trở lên.

- Màng BOPP có lớp màu ngọc, thỏa mãn tiêu chí sau:

+ Độ chắn sáng (opacity) $\geq 97\%$ (với khả năng chắn sáng trong vùng ánh sáng nhìn thấy 380 – 760nm);

- Màng BOPP có lớp Polyvinylidene chloride/Polyvinyliden Clorua (PVDC) hoặc Polyvinyl alcohol (PVA);

- Màn BOPP có lớp kim loại nhôm;
 - Màn BOPP có lớp polyurethane;
 - Màn BOPP có lớp silicone;
 - Màn BOPP thỏa mãn tiêu chí sau:
 - + Độ co ngót nhiệt theo chiều ngang (%) ≥ 18 ; và
 - + Độ co ngót nhiệt theo chiều dọc (%) ≥ 18
- (áp dụng phương pháp thử nghiệm ASTM D2732 (110°C, 5 giây)).

Trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu một trong các hàng hóa nêu trên, để được loại trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá cần căn cứ theo kết quả kiểm định của cơ quan hải quan hoặc kết quả giám định của tổ chức giám định hoạt động theo quy định pháp luật.

c) Sản phẩm được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá

- Màn BOPP tự phân hủy (bóng và mờ);
- Màn BOPP kỹ thuật số (bóng và mờ);
- Màn BOPP hologram;
- Màn BOPP hàn dán nhiệt (dùng trong đóng gói bao thuốc lá).

Trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu một trong các hàng hóa nêu trên, để được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá, sau khi Bộ Công Thương có thông báo về việc nộp hồ sơ, doanh nghiệp cần nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ theo các quy định tại Thông tư 37/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2019 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (Thông tư 37/2019/TT-BCT).

2. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế chống bán phá giá

| STT | Tên công ty sản xuất, xuất khẩu | Tên công ty thương mại liên quan | Mức thuế chống bán phá giá |
|--------------------|---|--|----------------------------|
| | Cột 1 | Cột 2 | Cột 3 |
| MA-LAI-XI-A | | | |
| 1 | Scientex Great Wall Sdn Bhd | - | 18,87% |
| 2 | Stenta Films (Malaysia) Sendirian Berhad | - | 22,95% |
| 3 | Các công ty khác | - | 23,42% |
| THÁI LAN | | | |
| 4 | A.J. Plast Public Company Limited | - | 17,30% |
| 5 | Các công ty khác | - | 20,35% |
| TRUNG QUỐC | | | |
| 6 | Suzhou Kunlene Film Industries Co., Ltd. | - | 22,79% |
| 7 | Yunnan Kunlene Film Industries Co., Ltd. | - | |
| 8 | Kinwin Plastic Industrial Co., Ltd. | - Ultra Fast Development Limited - Dalian Tongqu Packing Material Co., Ltd. | 9,45% |
| 9 | Zhejiang Kinlead Innovative Materials Co., Ltd. | | |
| 10 | Zhejiang Kincess Innovative Materials Co., Ltd. | | |
| 11 | Suqian Gettel Plastic Industry Co., Ltd. | - | 19,84% |

| STT | Tên công ty sản xuất, xuất khẩu | Tên công ty thương mại liên quan | Mức thuế chống bán phá giá |
|-----|--|--|----------------------------------|
| | Cột 1 | Cột 2 | Cột 3 |
| 12 | Guangdong Weifu Packaging Material Co., Ltd. | Delta (HK) Industrial Development Co., Limited | 23,71% |
| 13 | Guangdong Huatong New Material Technology Co., Ltd. | | |
| 14 | Guangdong Decro Package Films Co., Ltd. | Decro New Materials (H.K.) Co., Ltd | 17,35% |
| 15 | Guangdong Decro Film New Materials Co., Ltd. | | |
| 16 | Furonghui Industrial (Fujian) Co., Ltd. | Fujian Furong Technology Group Co., Ltd. | 23,71% |
| 17 | Các công ty khác | - | 23,71% |

3. Thời hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Biện pháp chống bán phá giá tại Mục 2 nêu trên sẽ được áp dụng từ ngày có hiệu lực của Quyết định về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đến ngày 22 tháng 7 năm 2025 (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo quyết định của Bộ Công Thương căn cứ trên kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo quy định của pháp luật).

4. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy chứng nhận của nhà sản xuất và giấy tờ có liên quan khác theo quy định dưới đây. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:

- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
- Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;
- Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;
- Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len; và
- Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 23,71%.
- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ các nước, vùng lãnh thổ khác không phải Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thì không phải nộp thuế chống bán phá giá.
- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Ma-lai-xi-a hoặc Vương quốc Thái Lan hoặc Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản gốc) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu: (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá ở mức như sau:
 - + 23,42% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ma-lai-xi-a;
 - + 20,35% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Thái Lan; và
 - + 23,71% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên nhà xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 hoặc trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 2 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên nhà sản xuất tại Cột 1 hoặc không trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 thì nộp mức thuế chống bán phá giá ở mức như sau:

- + 23,42% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ma-lai-xi-a;
- + 20,35% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Thái Lan; và
- + 23,71% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc.

5. Trình tự thủ tục tiếp theo

Sau khi Quyết định có hiệu lực, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan theo dõi hiệu quả của việc thực thi Quyết định trên cơ sở thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp thuế Chống bán phá giá do cơ quan hải quan cung cấp căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.
